

Phiếu số: 1A.7/ĐTDN-TC

DN số:

CQ Thống kê ghi - Trùng với
mã số đã ghi ở phiếu 1A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH Năm 2013

(Áp dụng cho các tổ chức tín dụng: ngân hàng, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, ...)

Tên doanh nghiệp:
(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2013
A	B	I
A. CÁC KHOẢN THU NHẬP (01=02+08+09+10+11+12)	01	
1. Thu nhập từ hoạt động tín dụng (02=03+04+05+06+07)		
- Thu lãi tiền gửi	03	
- Thu lãi cho vay	04	
- Thu lãi từ đầu tư chứng khoán	05	
- Thu lãi cho thuê tài chính	06	
- Thu khác về hoạt động tín dụng	07	
2. Thu nhập phí từ hoạt động dịch vụ	08	
3. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	09	
4. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	10	
5. Thu nhập góp vốn, mua cổ phần	11	
6. Thu nhập khác	12	
Trong đó: Thu bất thường	13	
B. CÁC KHOẢN CHI PHÍ	14	
<i>Trong đó:</i>		
1. Chi phí hoạt động tín dụng	15	
- Trả lãi tiền gửi	16	
- Trả lãi tiền vay	17	
- Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	18	
- Trả lãi tiền thuê tài chính	19	
- Chi phí khác	20	
2. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	21	
Trong đó: Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, thuế nhập khẩu	22	
3. Chi phí cho nhân viên	23	
Trong đó: Chi trang phục giao dịch và phương tiện bảo hộ lao động	24	
4. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ	25	
Trong đó:		
- Công tác phí	26	
- Chi đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ	27	
- Chi nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, cải tiến	28	
- Chi về các hoạt động đoàn thể của Tổ chức tín dụng	29	
- Các khoản chi phí quản lý khác (tài khoản 869)	30	
<i>Trong đó</i> : Chi điện, nước, vệ sinh cơ quan, chi y tế cơ quan	31	
5. Chi về tài sản	32	
Trong đó: Khấu hao tài sản cố định	33	
6. Chi phí dự phòng	34	
7. Chi phí khác (Tài khoản 89)	35	
Trong đó: Chi phí bất thường	36	
C. CHÊNH LỆCH GIỮA CÁC KHOẢN THU VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ: (37=01-14)	37	

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU SỐ 1A.7/ĐTDN-TC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ
DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NĂM 2014

Đối tượng điều tra của biểu này là các doanh nghiệp có hoạt động chính là hoạt động dịch vụ tài chính và hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính hoạt động ở Việt Nam (biểu này không áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán)

Các chỉ tiêu trong biểu này phải được tính theo giá thực tế và bằng đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ được quy đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá chính thức bình quân do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

A. Các khoản thu

1. Thu nhập từ hoạt động tín dụng:

- Thu lãi tiền gửi: gồm các khoản thu lãi tiền gửi của các Tổ chức tín dụng gửi tại Ngân hàng Nhà nước, gửi tại các Tổ chức tín dụng khác ở trong nước (nếu có) và ở nước ngoài.

- Thu lãi cho vay: gồm các khoản thu lãi cho vay bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ đối với các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước, các Tổ chức tín dụng khác ở trong nước và nước ngoài.

- Thu lãi từ đầu tư chứng khoán: gồm tiền lãi của các kỳ mà Tổ chức tín dụng mua lại khoản đầu tư này và được ghi nhận là thu nhập phát sinh trong kỳ.

- Thu lãi cho thuê tài chính: gồm các khoản thu lãi từ nghiệp vụ cho thuê tài chính.

- Thu khác về hoạt động tín dụng: gồm các khoản thu của Tổ chức tín dụng ngoài các khoản thu nói trên.

2. Thu nhập phí từ hoạt động dịch vụ: Bao gồm các khoản thu từ dịch vụ thanh toán, thu từ nghiệp vụ bảo lãnh, thu từ dịch vụ ngân quỹ, thu từ nghiệp vụ uỷ thác và đại lý, thu từ dịch vụ tư vấn, thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm, thu phí nghiệp vụ chiết khấu, thu từ cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ két và thu khác.

3. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối: Bao gồm các khoản thu về kinh doanh ngoại tệ, thu về kinh doanh vàng và thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ.

4. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác: Bao gồm các khoản thu về kinh doanh chứng khoán, thu từ nghiệp vụ mua bán nợ, thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác và thu về hoạt động kinh doanh khác.

5. Thu nhập góp vốn, mua cổ phần: là các khoản thu nhập từ việc góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức tín dụng khác và các tổ chức kinh tế.

6. Thu nhập khác: bao gồm các khoản thu khác của Tổ chức tín dụng ngoài các khoản thu nói trên, kể cả thu bất thường, là những khoản thu mà tổ chức tín dụng không dự tính trước hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc những khoản thu không mang tính chất thường xuyên. Những khoản thu bất thường có thể do chủ quan của đơn vị hay do khách quan đưa tới.

B. Các khoản Chi phí: Là tổng tất cả các khoản chi phí phát sinh trong Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Trong đó cần tách riêng:

1. Chi phí hoạt động tín dụng:

- Trả lãi tiền gửi: gồm các khoản trả lãi tiền gửi bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ cho các tổ chức kinh tế, cá nhân, Tổ chức tín dụng khác ở trong nước và nước ngoài.

- Trả lãi tiền vay: gồm các khoản trả lãi tiền vay Ngân hàng nhà nước, vay các Tổ chức tín dụng khác trong nước và nước ngoài.

- Trả lãi phát hành giấy tờ có giá: gồm các khoản trả lãi cho các giấy tờ có giá mà Tổ chức tín dụng phát hành.

- Trả lãi tiền thuê tài chính: gồm các khoản trả lãi phải trả của hoạt động thuê tài chính.

- Chi phí khác: gồm các khoản chi phí trả lãi khác và các khoản chi tương đương trả lãi của Tổ chức tín dụng ngoài các khoản chi lãi nói trên.

2. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí: Khoản này không bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Chi phí cho nhân viên: là các khoản chi trong tài khoản 85, bao gồm các khoản: lương và phụ cấp, chi ăn ca; các khoản chi để đóng góp theo lương; chi trợ cấp; chi trang phục giao dịch và phương tiện bảo hộ lao động...

4. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ: là các khoản chi trong tài khoản 86, chú ý: Các khoản chi phí quản lý khác không bao gồm chi về vật liệu và giấy tờ in; chi bưu phí và điện thoại; chi xuất bản tài liệu, tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại và chi mua tài liệu, sách báo.

5. Chi về tài sản: là các khoản chi trong tài khoản 87, trong đó cần tách riêng khấu hao tài sản cố định.

6. Chi phí dự phòng: gồm các khoản chi dự phòng giảm giá chứng khoán, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá vàng, ngoại tệ, dự phòng cho các dịch vụ thanh toán và dự phòng rủi ro khác theo quy định.

7. Chi phí khác: là các khoản chi trong tài khoản 89, trong đó cần tách riêng khoản chi phí bất thường.

C. Chênh lệch giữa các khoản thu và các khoản chi phí: Phản ánh lợi nhuận trước thuế thu được từ hoạt động trung gian tài chính và hoạt động hỗ trợ cho hoạt động tài chính tiền tệ của đơn vị, bằng tổng thu trừ tổng chi.